

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LÊ TRỌNG TẤN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LÊ TRỌNG TẤN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE TRONG TAN IMPORT AND EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LE TRONG TAN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108544421

3. Ngày thành lập: 11/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 202 tầng 2, Số 67 phố Vũ Hữu, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình điện	4221
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
17.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
18.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
19.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

20.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
21.	Sản xuất rượu vang	1102
22.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
23.	Sản xuất chè	1076
24.	Sản xuất cà phê	1077
25.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Xây dựng nhà ở	4101
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình thủy	4291
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010(Chính)
31.	Sản xuất đường	1072
32.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
33.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
34.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
48.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
49.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
50.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
51.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
52.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
54.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

